

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC IV

Số 196 -CV/HVCTKV IV

Cần Thơ, ngày 04 tháng 7 năm 2025

V/v Công khai tình hình thực hiện dự toán  
chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025

Kính gửi: Vụ Kế hoạch - Tài chính  
Học viện Chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

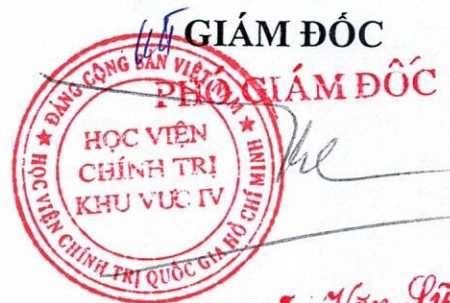
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Học viện Chính trị khu vực IV xin gửi đến Vụ Kế hoạch - Tài chính Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh Quyết định số 465 -QĐ/HVCTKV IV ngày 04/7/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực IV (mẫu biểu đính kèm).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, KH-TC. #



Nguyễn Văn Sỹ

Số 465-QĐ/HVCTKV IV

Cần Thơ, ngày 04 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**công bố công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước**  
**6 tháng đầu năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 6950-QĐ/HVCTQG ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị khu vực IV;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1128-QĐ/HVCTQG ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH**

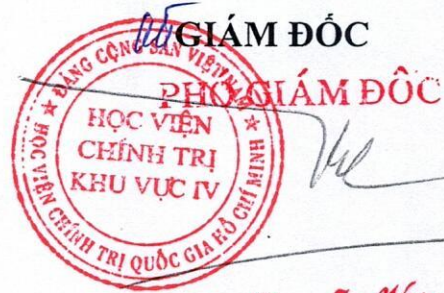
**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực IV (mẫu biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Học viện CTQG Hồ Chí Minh,
- Vụ KH - TC,
- Ban TV Đảng ủy,
- Lưu: VT, KH-TC. *H*



*Nguyễn Văn Sỹ*



Đơn vị: **HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC IV**Chương: **049****ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Cần Thơ, ngày 04 tháng 7 Năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Học viện Chính trị khu vực IV công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>B</b>	<b>Số thu, chi hoạt động sự nghiệp</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu hoạt động sự nghiệp</b>		-	-	
1	Thu hoạt động kinh doanh, dịch vụ		-	-	
-	Lệ phí tuyển sinh				
-	Đào tạo tập trung				
-	Đào tạo không tập trung		-	-	
-	Thu khác (thu liên kết đào tạo theo đơn đặt hàng)				
2	Thu hoạt động tài chính				
3	Thu hoạt động khác		-	-	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp</b>		-	-	
	(Trong đó số trích lập tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương)		-	-	
1	Chi hoạt động kinh doanh, dịch vụ		-	-	
-	Chi công tác tuyển sinh				
-	Chi công tác đào tạo tập trung				
-	Chi công tác đào tạo không tập trung		-	-	
-	Chi khác (thu liên kết đào tạo theo đơn đặt hàng)			-	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2	Chi hoạt động tài chính				
3	Chi khác	-	-		
<b>C</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>51.748</b>	<b>19.701</b>	<b>38%</b>	<b>134%</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>51.748</b>	<b>19.701</b>	<b>38%</b>	<b>134%</b>
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (chi tiết theo Loại 070-083)</b>	<b>49.968</b>	<b>19.648</b>	<b>39%</b>	<b>134%</b>
1.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	39.177	19.648	50%	134%
1.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	10.791	-		
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (chi tiết theo Loại 070-085)</b>	<b>200</b>	<b>-</b>		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	200	-		
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (Loại 100-102)</b>	<b>1.580</b>	<b>53,4</b>	<b>3%</b>	<b>86%</b>
3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.580	53,4	3%	86%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	930	-	0%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	650	53,4	8%	445%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>4</b>	<b>Chi điều tra cơ bản - Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế (Loại 280-338)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		

